

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2019/HS-ST

Ngày: 24-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đậu Cao Nhu và bà Hồ Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lệ Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019, đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: **Hoàng Văn H** (Tên gọi khác: Không); sinh năm: 1987 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 7, thị trấn CG, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Th và con bà: Nguyễn Thị H; vợ, con: Cao Thị Th1 và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 22/7/2019 đến ngày 28/7/2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/7/2019 đến ngày 28/9/2019. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2, Họ và tên: **Nguyễn Văn D** (Tên gọi khác: Không); sinh năm: 1985 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 11, xã QG, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Ch và con bà: Nguyễn Thị Th3; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 22/7/2019 đến ngày 28/7/2019, được

thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/7/2019 đến ngày 28/9/2019. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3, Họ và tên: **Lê Văn M** (Tên gọi khác: Không); sinh năm: 1980 tại huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Khối 8, thị trấn CG, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Kh và con bà: Lê Thị Th4; vợ, con: Nguyễn Thị L và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 22/7/2019 đến ngày 28/7/2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/7/2019 đến ngày 28/9/2019. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4, Họ và tên: **Nguyễn Quang V** (Tên gọi khác: Không); sinh năm: 1965 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 7, thị trấn CG, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quang T và con bà: Nguyễn Thị T1; vợ, con: Nguyễn Thị Qu và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 22/7/2019 đến ngày 28/7/2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/7/2019 đến ngày 28/9/2019. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

5, Họ và tên: **Nguyễn V1** (Tên gọi khác: Không); sinh năm: 1987 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 12, xã QG, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn T1 và con bà: Hồ Thị Th5; vợ, con: Ngô Thị Hiền và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 22/7/2019 đến ngày 28/7/2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/7/2019 đến ngày 28/9/2019. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

6, Họ và tên: **Đặng Thị H** (Tên gọi khác: Không); sinh năm: 1969 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 7, thị trấn CG, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Duy H1 và con bà: Bùi Thị T; chồng, con: Nguyễn Viết Th6 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 22/7/2019 đến ngày 28/7/2019, được thay đổi biện pháp ngăn chặn

Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/7/2019 đến ngày 28/9/2019. Bị cáo tại ngoại.
Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Nguyễn Viết Th6, sinh năm 1966. Có mặt.

Nơi cư trú: Khối 7, thị trấn CG, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An.

- *Người chứng kiến:*

Bà Nguyễn Thị Qu, sinh năm 1966. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20^h, ngày 21/7/2019, Nguyễn Quang V, Nguyễn Văn D, Lê Văn M, Hoàng Văn H đến nhà Đặng Thị H tại khối 7, thị trấn CG, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An chơi và rủ nhau đánh bài. Bốn người đi vào gian phòng nhỏ nhà H, lấy 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 52 (Năm hai) quân có sẵn, bỏ các quân 10, J, Q và K, dùng 36 (Ba sáu) quân từ A (Át) đến 9 (Chín), để đánh bài ba cây. Đặt cược mỗi ván 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), mỗi người được phát 3 (Ba) quân bài/1 lượt chơi. Điểm số 3 (Ba) quân bài được tính tương ứng với quân bài từ A đến 9, số điểm tối đa là 10 (Mười) điểm, nếu vượt qua 10 (Mười) thì tính hàng đơn vị. Những người có số điểm bằng nhau thì sẽ dùng chất bài để tính điểm, chất bài được tính theo thứ tự "cơ – rô – chuồn – bích", người nào có chất bài lớn hơn sẽ thắng. Nếu bằng điểm, cùng chất thì sẽ so sánh đến 2 quân bài cùng chất, quân nào lớn hơn sẽ thắng. Người nào có điểm cao nhất thì thắng, điểm 10 (Mười) được nhân đôi số tiền đặt cược và cầm cái. Đánh được khoảng 30 (Ba mươi) phút thì có Nguyễn V2 đến tham gia. Trong quá trình cho mọi người đánh bạc tại nhà mình, H thu một người 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) tiền phòng, còn Nguyễn Quang V1 chưa nộp. Đánh đến 22^h, cùng ngày thì bị Công an huyện Quỳnh Lưu phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 13.460.000đ (Mười ba triệu, bốn trăm, sáu mươi nghìn đồng) và 01 (Một) bộ bài Tú lơ khơ có 36 (Ba sáu) quân bài; thu giữ trong người Đặng Thị H - 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), Hoàng Văn H - 2.550.000đ (Hai triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng), Nguyễn Quang V - 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), Nguyễn Văn D - 1.800.000đ (Một triệu, tám trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc: 18.510.000 đồng (Mười tám triệu, năm trăm, mười nghìn đồng).

- Bản cáo trạng số 105/CT-VKS-HS ngày 09/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố các bị cáo Hoàng Văn H, Lê Văn M, Nguyễn Văn

D, Nguyễn Quang V, Nguyễn V1 và Đặng Thị H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo từ 09-12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18-24 tháng.

Khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Lê Văn M, Nguyễn Quang V, Nguyễn V1 và Đặng Thị H (có thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51), mỗi bị cáo từ 12-15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập của các bị cáo từ 500.000đ - 700.000đ.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự phạt tiền bổ sung Nguyễn Văn D 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Hoàng Văn H có con bị bệnh máu trắng nên không phạt tiền bổ sung.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài Tú lơ khơ có 36 quân bài, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 18.510.000đ (Mười tám triệu, năm trăm, mười nghìn đồng).

Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Không tranh luận gì về tội danh. Lời nói sau cùng: Đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Hoàng Văn H, Lê Văn M, Nguyễn Văn D, Nguyễn Quang V, Nguyễn V1 và Đặng Thị H khai nhận: Trong khoảng thời gian từ

20^h30 phút đến 22^h, ngày 21/7/2019, tại khối 7, thị trấn CG, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, H sử dụng nhà của mình cho D, Quang V, M, H và Nguyễn V1 sử dụng số tiền 18.510.000 đồng (Mười tám triệu, năm trăm, mười ngàn đồng) để đánh bài "Ba cây". Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Các bị cáo không được nhà nước cho phép, đã có hành vi đánh bài ba cây thắng thua bằng tiền, nhận thức được hành vi của mình nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Phạm tội với lỗi cố ý, vì mục đích thu lợi bất chính. Bị cáo H không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng sử dụng nhà ở của mình để chứa đánh bạc, nên đồng phạm với các bị cáo khác về tội "Đánh bạc". Như vậy hành vi phạm tội của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố là đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của vụ án: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, tuy nhiên đánh bạc là một tệ nạn gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến cuộc sống của mỗi gia đình và hoạt động bình thường của xã hội. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân từng bị cáo, mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Có tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, thành khẩn khai báo; Bị cáo H có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ An ninh tổ quốc được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn CG tặng Giấy khen, bố chồng ông Nguyễn Viết Tr được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3.

[5] Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo đồng phạm giản đơn, nên cần xem xét đến vai trò, nhân thân của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt cho phù hợp. Các bị cáo H, D sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn nên hình phạt phải cao hơn các bị cáo còn lại, xử phạt tù có thời hạn là phù hợp. Đối với các bị cáo M, Quang V, Nguyễn V1, H xử phạt cải tạo không giam giữ và khấu trừ thu nhập. Thời gian tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Ngoài lần phạm tội này, thì từ trước tới nay luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Các bị cáo có khả năng

tự cải tạo, việc được ở ngoài xã hội không gây nguy hiểm hay ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo mà giao cho chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích.

[6] Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn D, mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

[7] Vật chứng: 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ có 36 (Ba sáu) quân bài được các bị cáo dùng để phạm tội, tịch thu tiêu hủy; Số tiền 18.510.000 đồng (Mười tám triệu, năm trăm, mười nghìn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1, 3 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn D, mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về tội: “Đánh bạc”.

Phạt tiền bổ sung các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Văn D, mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Lê Văn M, Nguyễn Quang V và Nguyễn V1, mỗi bị cáo 15 (Mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/7/2019 đến ngày 28/7/2019 (06 ngày tạm giữ = 18 ngày cải tạo không giam giữ). Về tội: “Đánh bạc”.

- Khoản 1 điều 321; điểm i, s, v khoản 1, 2 điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thị H 12 (Mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/7/2019 đến ngày 28/7/2019 (06 ngày tạm giữ = 18 ngày cải tạo không giam giữ). Về tội: “Đánh bạc”.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2. Khấu trừ thu nhập của các bị cáo Lê Văn M, Nguyễn Quang V, Nguyễn V1 và Đặng Thị H, mỗi bị cáo 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng)/tháng trong thời gian chấp hành án Cải tạo không giam giữ.

3. Giao các bị cáo Hoàng Văn H, Lê Văn M, Nguyễn Quang V và Đặng Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn CG, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An để giám sát, giáo dục.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn V1 cho Ủy ban nhân dân xã QG, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An để giám sát, giáo dục.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng Ủy ban nhân dân và người được phân công trong việc giám sát, giáo dục người đó, thông báo kết quả chấp hành án của người bị kết án với Ủy ban nhân dân khi có yêu cầu.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

4. Vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ có 36 (Ba sáu) quân bài (Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/9/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu); Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 18.510.000đ (Mười tám triệu, năm trăm, mười nghìn đồng), hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Công an huyện Quỳnh Lưu tại kho bạc nhà nước huyện Quỳnh Lưu.

5. Án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc các bị cáo Hoàng Văn H, Lê Văn M, Nguyễn Văn D, Nguyễn Quang V, Nguyễn V1 và Đặng Thị H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CA huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHA Dân sự huyện Quỳnh Lưu;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hải Yến